

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**
Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh, ông Lương Tú Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST – DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn L, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

Bi đơn: Ông Hoàng Đức T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị L(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lương Văn L trình bày tóm tắt:

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, ông Hoàng Đức T có vay của ông 20.000.000đ. Hạn trả nợ ngày 03 tháng 02 năm 2025.

Mặc dù đã quá hạn trả nợ, nhưng từ đó tới nay, ông T chưa trả cho ông bất kỳ khoản nợ nào nên ông khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 20.000.000đ.

Tại Giấy vay tiền ngày 08 tháng 02 năm 2023, tóm tắt nội dung:

Bên vay Hoàng Đức T, bên cho vay Lương Văn L, Hoàng Thị L. Số tiền 20.000.000đ. Lãi suất theo Ngân hàng chính sách xã hội.

Tại Biên bản làm việc ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại UBND xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk) có nội dung tóm tắt:

Ông T trình bày ý kiến: Ngày 08 tháng 02 năm 2023, ông có vay của ông L 20.000.000đ. Ông T cam kết trả nợ cho ông L vào ngày 08 tháng 02 năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Ông L xin vắng mặt, còn ông T và bà L được Tòa án triệu tập lần 2 nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông T trả cho ông L số tiền 20.000.000đ.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho ông L tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Ông L khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền đã vay. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ông L làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Khi thụ lý, ông T có hộ khẩu thường trú tại huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk) căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải, nhưng không hòa giải được. Ông L xin vắng mặt, còn ông T và bà L vắng mặt lần 2. Vì vậy HĐXX tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L về việc buộc ông T trả số tiền 20.000.000đ, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Giấy vay tiền đề ngày 08 tháng 02 năm 2023, thể hiện ông Hoàng Đức T vay của ông Lương Văn L và bà Hoàng Thị L số tiền 20.000.000đ; lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng chính sách xã hội. Tại buổi làm việc được thể hiện trong Biên bản làm việc ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại UBND xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk), ông T thừa nhận là vào ngày 08 tháng 02 năm 2023, ông có vay của ông L số tiền 20.000.000đ. Đồng thời ông T cam kết trả nợ cho ông L vào ngày 08 tháng 02 năm 2025.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T không hợp tác và không có mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến và cũng không có chứng cứ chứng minh là ông T đã trả toàn bộ hay một phần số nợ cho ông L.

Như vậy có cơ sở khẳng định rằng ông L cho ông T vay 20.000.000đ, thời hạn trả nợ là ngày 08 tháng 02 năm 2025. Đến nay, quá hạn trả nợ nhưng ông T chưa trả. Do đó ông L khởi kiện là có căn cứ cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, buộc ông T trả cho ông L số tiền 20.000.000đ.

Về số tiền lãi: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông L không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí:

Vì yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận, do đó ông Thuận phải chịu tòa bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; các điều 147; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn L về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Đức T trả số tiền gốc là 20.000.000đ.

Buộc ông Hoàng Đức T phải trả cho ông Lương Văn L số tiền 20.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

+ Ông Hoàng Đức T phải chịu 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho ông Lương Văn L 500.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0002659 ngày 10 tháng 3 năm 2025.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9. Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng